

"CHƯƠNG TRÌNH ĐỐI TÁC TƯ PHÁP" (JPP) DO LIÊN MINH CHÂU ÂU, ĐAN MẠCH, THỤY
ĐIỂN ĐỒNG TÀI TRỢ

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2011 - BỘ TƯ PHÁP

LƯU Ý: KHÔNG XÓA các ô chữ có nền màu nâu sáng.

Danh mục hoạt động căn cứ trên các Mục tiêu và Kết quả chính của JPP		Các yếu tố đầu vào, hình thức hoạt động, kết quả trực tiếp, sự bảo đảm bình đẳng giới	Bộ phận chịu trách nhiệm/thụ hưởng	Địa điểm dự kiến	Thời gian dự kiến/Năm 2010				Kế hoạch giải ngân dự kiến (tính theo Quý)	Dự kiến ngày chuyên gia trong nước và	Tổng ngân sách hoạt động (VND)
					Q 1	Q2	Q3	Q4			
Mục tiêu 1. Hoàn thiện thủ tục tố tụng nhằm đảm bảo tính nhất quán, dân chủ, minh bạch và tôn trọng quyền con người											
	Kết quả chính 1. Soạn thảo Luật Luật sư sửa đổi										
1	1.1 Tổ chức 2 Hội thảo nghiên cứu về Báo cáo đánh giá tác động sơ bộ trong việc sửa đổi Luật Luật sư	Đầu ra: 100 - 120 đại biểu tham dự hội thảo kéo dài 01 ngày . Dự kiến kết quả: Các bên liên quan cùng nghiên cứu, thảo luận về Báo cáo đánh giá tác động trong việc sửa đổi Luật Luật sư	Vụ BTTP	01 tại Miền Bắc, 01 tại Miền Nam					II - III		487.500.000

2	1.2 Tổ chức 2 hội nghị tổng kết 4 năm thi hành Luật Luật sư	Đầu ra: Khoảng 100 - 120 đại biểu tham dự cho mỗi hội nghị. Mỗi hội nghị kéo dài 1 ngày Một báo cáo về kết quả 4 năm thi hành Luật sẽ được xây dựng Dự kiến kết quả: Khuyến nghị và hướng dẫn về việc xây dựng Luật Luật sư sửa đổi sẽ được gửi tới Ban soạn thảo	Vụ BTTP	01 tại Miền Bắc, 01 tại Miền Nam					II - III		557.700.000
Kết quả chính 3. Cập nhật và thực hiện các chiến lược quốc gia, hướng dẫn và thủ tục trợ giúp pháp lý miễn phí											
3	3.1 Khảo sát nhóm thủ tục trợ giúp pháp lý về yêu cầu trợ giúp pháp lý, kiến nghị thi hành pháp luật trong trợ giúp pháp lý, cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Đầu vào: Xây dựng phiếu khảo sát; in ấn, phô tô phiếu khảo sát; kinh phí cho việc khảo sát. Hình thức hoạt động: khảo sát. Kết quả trực tiếp: Báo cáo khảo sát được thiết lập đưa ra được các quan điểm, ý tưởng hỗ trợ việc sửa đổi, bổ sung các thủ tục, quy trình trong Nghị định 07/2007/NĐ-CP, Thông tư 05/2008/TT-BTP và Quyết định 05/2008/QĐ-BTP. Yếu tố bình đẳng giới: bảo đảm tỉ lệ người được khảo sát là nữ.	Ban Chỉ đạo/Ban Giám đốc/Cục Trợ giúp pháp lý	Hà Nội và các địa phương					I - II	-	30.129.000

4	3.2 Tọa đàm về kết quả khảo sát nhóm thủ tục trợ giúp pháp lý về yêu cầu trợ giúp pháp lý, kiến nghị thi hành pháp luật trong trợ giúp pháp lý, cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Đầu vào: hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm, kinh phí phục vụ tọa đàm Hình thức hoạt động: tọa đàm (60 người, 01 ngày) Kết quả trực tiếp: tọa đàm được tổ chức, báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào báo cáo khảo sát. Yếu tố bình đẳng giới: cân đối số lượng người tham gia là nữ.	Ban Chỉ đạo/Ban Giám đốc/Cục Trợ giúp pháp lý	Hà Nội và các địa phương					I - II	-	281.204.000
5	3.3 Khảo sát nhóm thủ tục trợ giúp pháp lý về bồi thường thiệt hại trong trợ giúp pháp lý và trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số	Đầu vào: Xây dựng phiếu khảo sát; in ấn, phô tô phiếu khảo sát; kinh phí cho việc khảo sát. Hình thức hoạt động: khảo sát. Kết quả trực tiếp: Báo cáo khảo sát được thiết lập đưa ra được các định hướng hỗ trợ xây dựng Đề án về bồi thường thiệt hại trong trợ giúp pháp lý và Thông tư liên tịch về trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số. Yếu tố bình đẳng giới: bảo đảm tỉ lệ người được khảo sát là nữ.							I-II	-	30.129.000

6	3.4 Toạ đàm về kết quả khảo sát nhóm thủ tục trợ giúp pháp lý về bồi thường thiệt hại trong trợ giúp pháp lý và trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số	Đầu vào: hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm, kinh phí phục vụ toạ đàm Hình thức hoạt động: toạ đàm (60 người, 01 ngày) Kết quả trực tiếp: toạ đàm được tổ chức. Yếu tố bình đẳng giới: cân đối số lượng người tham gia là nữ.	Ban Chỉ đạo/Ban Giám đốc/Cục Trợ giúp pháp lý	Hà Nội và các địa phương					I-II	-	281.204.000
7	3.5 Toạ đàm về việc hoàn thiện Báo cáo kết quả khảo sát các chiến lược, văn bản, hướng dẫn về thủ tục trợ giúp pháp lý (Trên cơ sở tổng hợp giữa Báo cáo kết quả khảo sát các chiến lược, văn bản, hướng dẫn về thủ tục trợ giúp pháp lý đã tiến hành năm 2010 và các hoạt động khảo sát tiến hành năm 2011)	Đầu vào: hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm, kinh phí phục vụ toạ đàm Hình thức hoạt động: toạ đàm (75 người, 02 ngày); Kết quả trực tiếp: toạ đàm được tổ chức. Yếu tố bình đẳng giới: cân đối số lượng người tham gia là nữ.	Ban Chỉ đạo/Ban Giám đốc/Cục Trợ giúp pháp lý	Hà Nội và các địa phương					III	-	446.550.000

8	3.6 Xây dựng Đề án theo dõi thi hành pháp luật về trợ giúp pháp lý	Đầu vào: trợ giúp kỹ thuật (37 ngày chuyên gia trong nước và 10 ngày chuyên gia nước ngoài); 03 khảo sát phục vụ việc xây dựng văn bản và 03 toạ đàm về kết quả khảo sát; toạ đàm về việc xây dựng văn bản; kinh phí dự phòng. Hình thức hoạt động: xây dựng văn bản. Kết quả trực tiếp: dự thảo văn bản. Yếu tố bình đẳng giới: tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý cho phụ nữ và trẻ em gái.	Ban Chỉ đạo/Ban Giám đốc/Cục Trợ giúp pháp lý	Hà Nội và các địa phương					III-IV	47	833.569.000
Mục tiêu 2. Tổ chức lại và hoàn thiện các cơ quan tư pháp và cơ quan hỗ trợ tư pháp											
Kết quả chính 4. Báo cáo và đánh giá hệ thống thừa phát lại tư nhân thông qua dự án thí điểm tại Tp.HCM											

9	4.1 Đánh giá khung pháp lý về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại	Đầu vào: trợ giúp kỹ thuật (20 ngày chuyên gia trong nước) rà soát, đánh giá và kiến nghị sửa đổi các thông tư hiện hành về Thừa phát lại ; kinh phí hoạt động; kinh phí dự phòng; Hình thức hoạt động: 01 Hội thảo rà soát, đánh giá về các thông tư và đưa ra các kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho thông tư; 01 Hội thảo thành phần hẹp về sửa đổi, ban hành biểu mẫu về Thừa phát lại nhằm xây dựng biểu mẫu cho hoạt động của Thừa phát lại và tài liệu hướng dẫn. Kết quả trực tiếp: các thông tư về Thừa phát lại được rà soát và sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn hoạt động và hỗ trợ cho việc thực thi thí điểm Chế định Thừa phát lại tại tp. HCM; Yếu tố bình đẳng giới: đảm bảo sự tham gia của các nữ chuyên gia/cán bộ trong các cuộc hội thảo.	Tổng cục THADS & STP tp. HCM/05 Văn phòng TPL	Hà Nội & Tp. HCM					I - III	20	228.212.000
---	--	---	---	------------------	--	--	--	--	---------	----	-------------

10	4.2 Điều tra, khảo sát lấy ý kiến của người dân sau 1/2 thời gian thực hiện thí điểm Thừa phát lại	Đầu vào: Kinh phí hoạt động; kinh phí dự phòng; Hình thức hoạt động: Xây dựng chương trình, công cụ để chức 01 cuộc điều tra, khảo sát lấy ý kiến của người dân về việc thực hiện Thừa phát lại; Xây dựng các báo cáo điều tra Kết quả trực tiếp: ý kiến, nguyện vọng của người dân đối với hoạt động Thừa phát lại được ghi nhận, xem xét, từ đó có giải pháp, đề xuất phù hợp. Yếu tố bình đẳng giới: Đảm bảo tỷ lệ nữ tham gia hoạt động điều tra; đảm bảo tỷ lệ người dân là nữ giới được khảo sát, điều tra xã hội							I - IV	20	280.000.000
----	--	---	--	--	--	--	--	--	--------	----	-------------

[illegible]

12	4.4 Sơ kết, đánh giá 01 năm thực hiện Thừa phát lại	Đầu vào: Kinh phí tổ chức hội nghị, soạn thảo tài liệu, kinh phí dự phòng; Hình thức hoạt động: Xây dựng Chương trình Hội nghị; Hỗ trợ việc viết các chuyên đề cho Hội nghị Tổng kết; Tổ chức hội nghị tổng kết (1 ngày, 150 người). Kết quả trực tiếp: các vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai, thực thi Chế định Thừa phát lại tại tp. HCM được nhận diện và được xem xét giải quyết; Hoạt động của Thừa phát lại sẽ được hỗ trợ tốt hơn từ phía cơ quan nhà nước tại thành phố HCM; Yếu tố bình đẳng giới: đảm bảo sự tham gia của các nữ chuyên gia/cán bộ trong Hội nghị Tổng kết;	Tổng cục THADS & STP tp. HCM/STP tp.HCM & 05 Văn phòng TPL	Tp. HCM					II	20	287.515.000
----	---	---	--	---------	--	--	--	--	----	----	-------------

13	4.5 Tăng cường nhận thức và tiếp cận của người dân đối với hoạt động của Thừa phát lại làm cơ sở để đánh giá một cách tổng thể hoạt động này vào năm 2012 (khi thời gian thí điểm kết thúc)	Đầu vào: kinh phí hoạt động; kinh phí dự phòng; Hình thức hoạt động: Xây dựng tài liệu, bàn giao Website (www.thuaphatlai.org.vn or www.thuaphatlai.net.vn) cho các văn phòng Thừa phát lại; chiến dịch quảng bá, tuyên truyền về thừa phát lại. Kết quả trực tiếp: Nhận thức và cơ hội tiếp cận của người dân đối với hoạt động của Thừa phát lại và chế định chế định Thừa phát lại được nâng cao; làm cơ sở để đánh giá khi tổng kết Thực hiện thí điểm (năm 2012) Yếu tố bình đẳng giới: Đảm bảo các việc tuyên truyền có nội dung về giới được thực hiện							I - III		603.720.000
----	---	---	--	--	--	--	--	--	---------	--	-------------

14	4.6 Nâng cao nhận thức và hỗ trợ của cán bộ xã, phường đối với hoạt động Thừa phát lại làm cơ sở để đánh giá một cách tổng thể hoạt động này vào năm 2012 (khi thời gian thí điểm kết thúc)	Đầu vào: hỗ trợ kỹ thuật; kinh phí hoạt động; kinh phí dự phòng. Hình thức hoạt động: Xây dựng và phát hành tài liệu về Thừa phát lại cho cán bộ xã, phường; tổ chức lấy ý kiến của cán bộ xã phường đối với hoạt động này. Kết quả trực tiếp: cán bộ của 322 xã, phường tại tp. HCM và các cơ quan liên quan của 24 quận, huyện tại tp HCM được cung cấp tài liệu; hiểu biết của cán bộ xã, phường về Chế định Thừa phát lại được nâng cao, qua đó hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động của Thừa phát lại tại tp.HCM; Yếu tố bình đẳng giới: đảm bảo có các nữ cán bộ xã phường nữ được cung cấp sách và tham gia vào việc hỗ trợ Thừa phát lại.	Tổng cục THADS/cán bộ tư pháp xã phường thuộc tp. HCM	Hà nội & Tp. HCM				II - IV	20	354.000.000
Kết quả chính 5. Xây dựng và thông qua kế hoạch, chương trình và hướng dẫn khung pháp luật nhằm thực hiện Luật Lý lịch Tư pháp										

15	Act 5.1: Nghiên cứu cơ sở về việc quản lý hệ thống dữ liệu Lý lịch tư pháp thống nhất	Đầu vào: 20 ngày chuyên gia trong nước, hậu cần chuẩn bị khảo sát và hội thảo Hình thức hoạt động: 01 chuyến đi khảo sát tại một vài tỉnh (thành phố trực thuộc TW); 02 buổi hội thảo cho khoảng 50 người trong vòng 1 ngày Kết quả trực tiếp: Đóng góp ý kiến, đưa ra những đánh giá ban đầu về hệ thống quản lý hệ thống dữ liệu thống nhất trong toàn quốc; từ đó có bản nghiên cứu đánh giá cho việc xây dựng chiến lược/ kế hoạch về lý lịch tư pháp Yếu tố bình đẳng giới:	TTLLTPQG	tỉnh (thành phố trực thuộc TW)					I - II	20 ngày chuyên gia tư vấn	400.000.000
16	Act 5.2: Tọa đàm về chương trình thực hiện Luật Lý lịch tư pháp	Đầu vào: Hậu cần chuẩn bị và tổ chức tọa đàm Hình thức hoạt động: 01 tọa đàm cho khoảng 60 đại biểu tiến hành trong 1,5 ngày. Kết quả trực tiếp: Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp tại các địa phương từ đó đưa ra những bản báo cáo đánh giá ban đầu cho việc xây dựng chiến lược/ kế hoạch về lý lịch tư pháp Yếu tố bình đẳng giới: Tỷ lệ đại biểu nữ hợp lý	TTLLTPQG	tỉnh (thành phố trực thuộc TW)					II		260.000.000

17	Act 5.3: Nghiên cứu xây dựng chiến lược/ kế hoạch về lý lịch tư pháp từ nay tới năm 2015	Đầu vào: 20 ngày chuyên gia trong nước, hậu cần chuẩn bị cho công tác nghiên cứu và tọa đàm Hình thức hoạt động: Nghiên cứu đóng góp ý kiến; và tổ chức 02 buổi tọa đàm cho khoảng 45- 50 người trong vòng 1 ngày Kết quả trực tiếp: Đóng góp ý kiến, góp ý hữu ích cho việc xây dựng chiến lược, kế hoạch về lý lịch tư pháp từ đó đưa ra dự thảo chiến lược/ kế hoạch về lý lịch tư pháp từ nay đến năm 2015 Yếu tố bình đẳng giới:	TTLTPQG	Hà Nội và một số tỉnh (thành phố trực thuộc TW)					II -III	20 ngày chuyên gia tư vấn	395.000.000
18	Act. 5.4. Nghiên cứu xây dựng văn bản hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu lý lịch tư pháp	Đầu vào: 20 ngày chuyên gia trong nước, hậu cần cho buổi Hội thảo Hình thức hoạt động: Tập hợp, nghiên cứu tài liệu, dịch tài liệu; 02 Hội thảo tại 2 vùng (miền) cho khoảng 50- 60 người trong vòng 1,5 ngày Kết quả trực tiếp: Đóng góp ý kiến góp ý hữu ích cho việc soạn thảo văn bản, từ đó có được dự thảo văn bản hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Yếu tố bình đẳng giới (tùy theo hoạt động):	TTLTPQG	Hà Nội và một số tỉnh (thành phố trực thuộc TW)					III - IV	20 ngày chuyên gia trong nước	420.000.000
Mục tiêu 3. Nâng cao năng lực của cán bộ tư pháp, luật sư, cán bộ trợ giúp pháp lý, các chủ thể, đội ngũ hỗ trợ tư pháp và các chuyên gia khác trong ngành tư pháp											

Kết quả chính 6. Giám sát việc thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư										
19	6.1. Tổ chức 2 hội thảo triển khai Chiến lược phát triển Nghề luật sư đến năm 2020, phổ biến, thảo luận về cơ chế thực thi Chiến lược phát triển luật sư	Đầu ra; 100 - 120 đại biểu tham dự hội thảo kéo dài 01 ngày . Dự kiến kết quả: Các bên liên quan được thông báo và hiểu rõ về Chiến lược để thực hiện thống nhất trong cả nước; phổ biến, thảo luận về cơ chế thực thi Chiến lược phát triển luật sư	Vụ BTTP	01 tại Miền Bắc, 01 tại Miền Nam					II - III	487.500.000
20	6.2. Tổ chức 2 lớp tập huấn về kỹ năng hành nghề cho công chứng viên	Đầu ra: 80 - 100 đại biểu/lớp tham dự lớp tập huấn 2 ngày Kết quả dự kiến : Kỹ năng công chứng viên được nâng cao Tác động về giới: 1/2 số đại biểu là nữ giới	Vụ BTTP	01 tại Miền Bắc, 01 tại Miền Nam					II - III	401.700.000
21	6.3. Tổ chức 2 lớp tập huấn về kỹ năng cho giám định viên	Đầu ra: 80 - 100 đại biểu/lớp tham dự lớp tập huấn 2 ngày Kết quả dự kiến : Kỹ năng của giám định viên được nâng cao Tác động về giới: Tỷ lệ về giới sẽ được cân đối trong bản kế hoạch	Vụ BTTP	01 tại Miền Bắc, 01 tại Miền Nam					III - IV	388.050.000
22	6.4. Tổ chức 01 Toạ đàm xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực cho giám định viên tư pháp	Đầu ra: Toạ đàm tổ chức trong 1 ngày, 100-110 đại biểu. Kế hoạch nâng cao năng lực cho giám định viên tư pháp sẽ được xây dựng Kết quả dự kiến: Năng lực của Giám định viên tư pháp sẽ được nâng cao Tác động về giới: Đại biểu tham dự có tỷ lệ nữ hợp lý	Vụ BTTP						III - IV	170.820.000

Kết quả chính 7. Nâng cao năng lực của Cục Trợ giúp Pháp lý và các trung tâm trợ giúp pháp lý của tỉnh bao gồm nâng cao nhận thức về các quyền theo quy định của pháp luật và tiếp cận với trợ giúp pháp lý											
23	7.1 Xây dựng Kế hoạch tăng cường năng lực dài hạn cho người thực hiện trợ giúp pháp lý	Đầu vào: trợ giúp kỹ thuật (37 ngày chuyên gia trong nước và 10 ngày chuyên gia nước ngoài); in ấn, phô tô tài liệu; dịch tài liệu Hình thức hoạt động: nghiên cứu xây dựng kế hoạch Kết quả trực tiếp: Dự thảo kế hoạch tăng cường năng lực dài hạn cho người thực hiện trợ giúp pháp lý. Yếu tố bình đẳng giới: cân đối số lượng người tham gia là nữ.	Ban Chỉ đạo/Ban Giám đốc/Cục Trợ giúp pháp lý	Hà Nội và các địa phương					I-II	47	50.215.000
24	7.2 Toạ đàm về việc xây dựng Kế hoạch tăng cường năng lực dài hạn cho người thực hiện trợ giúp pháp lý	Đầu vào: hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm, kinh phí phục vụ toạ đàm Hình thức hoạt động: toạ đàm (75 người, 02 ngày). Kết quả trực tiếp: Ý kiến góp ý dự thảo kế hoạch tăng cường năng lực dài hạn cho người thực hiện trợ giúp pháp lý. Dự thảo kế hoạch tăng cường năng lực. Yếu tố bình đẳng giới: cân đối số lượng người tham gia là nữ.	Ban Chỉ đạo/Ban Giám đốc/Cục Trợ giúp pháp lý	Hà Nội và các địa phương					II	0	446.550.000

25	7.3 Tập huấn cho người thực hiện trợ giúp pháp lý về kỹ năng trợ giúp pháp lý cho trẻ em, khảo sát đối tượng là trẻ em	Đầu vào: trợ giúp kỹ thuật (06 ngày giảng viên trong nước); hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm, kinh phí phụ vụ tập huấn; tiến hành khảo sát đối tượng là trẻ em; in văn bản nâng cao năng lực cán bộ tư pháp; kinh phí dự phòng. Hình thức hoạt động: tập huấn (70 người, 03 ngày) Kết quả trực tiếp: tập huấn được tổ chức. Yếu tố bình đẳng giới: cân đối số lượng người tham gia là nữ.	Ban Chỉ đạo/Ban Giám đốc/Cục Trợ giúp pháp lý	Hà Nội và các địa phương					III	6	616.200.000
26	7.4 Tập huấn cho người thực hiện trợ giúp pháp lý về kỹ năng tham gia tố tụng	Đầu vào: trợ giúp kỹ thuật (06 ngày giảng viên trong nước); hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm, kinh phí phục vụ tập huấn Hình thức hoạt động: tập huấn (70 người, 03 ngày) Kết quả trực tiếp: tập huấn được tổ chức. Yếu tố bình đẳng giới: cân đối số lượng người tham gia là nữ.	Ban Chỉ đạo/Ban Giám đốc/Cục Trợ giúp pháp lý	Hà Nội và các địa phương					III	6	446.550.000

27	7.5 Tập huấn cho người thực hiện trợ giúp pháp lý về thống kê trợ giúp pháp lý	Đầu vào: trợ giúp kỹ thuật (06 ngày giảng viên trong nước); hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm, kinh phí phục vụ tập huấn Hình thức hoạt động: tập huấn Kết quả trực tiếp: tập huấn được tổ chức. Yếu tố bình đẳng giới: cân đối số lượng người tham gia là nữ.	Ban Chỉ đạo/Ban Giám đốc/Cục Trợ giúp pháp lý	Hà Nội và các địa phương					III	6	446.550.000
28	7.6 Tập huấn cho người thực hiện trợ giúp pháp lý về trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số	Đầu vào: trợ giúp kỹ thuật (06 ngày giảng viên trong nước); hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm, kinh phí phục vụ tập huấn Hình thức hoạt động: tập huấn (70 người, 03 ngày) Kết quả trực tiếp: tập huấn được tổ chức. Yếu tố bình đẳng giới: cân đối số lượng người tham gia là nữ.	Ban Chỉ đạo/Ban Giám đốc/Cục Trợ giúp pháp lý	Hà Nội và các địa phương					IV	6	446.550.000
29	7.7 Tập huấn cho người tiến hành tố tụng, trợ giúp viên pháp lý về quyền của bị can, bị cáo	Đầu vào: trợ giúp kỹ thuật (06 ngày giảng viên trong nước); hội trường, tài liệu, văn phòng phẩm, kinh phí phục vụ tập huấn Hình thức hoạt động: tập huấn (70 người, 03 ngày) Kết quả trực tiếp: tập huấn được tổ chức. Yếu tố bình đẳng giới: cân đối số lượng người tham gia là nữ.	Ban Chỉ đạo/Ban Giám đốc/Cục Trợ giúp pháp lý	Hà Nội và các địa phương					IV	6	446.550.000

8. Quản lý và điều phối chương trình										
30	Act. 8.1. Nghiên cứu đánh giá tác động của các văn kiện Đại hội XI đối với công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cải cách tư pháp và Chương trình đối tác tư pháp	Đầu vào: 15 ngày cho 1 chuyên gia quốc tế. 10 ngày cho 2 chuyên gia trong nước. hình thức hoạt động: Nghiên cứu đánh giá tác động của các văn kiện Đại hội XI đối với công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cải cách tư pháp và Chương trình đối tác tư pháp. Kết quả trực tiếp: Định hướng cho công tác hợp tác quốc tế nói chung và JPP nói riêng trong bối cảnh sau Đại hội XI.	Vụ HTQT, Nhóm chuyên gia thường trực	Hà Nội, nơi khác					I - III	
31	Act. 8.2. Hội nghị JPP về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cải cách pháp luật, cải cách tư pháp theo định hướng của các văn kiện Đại hội XI.	Đầu vào: 20 ngày cho 2 chuyên gia quốc tế, 30 ngày cho 6 chuyên gia Việt Nam. Hậu cần chuẩn bị và tổ chức hội nghị. hình thức hoạt động: 01 Hội nghị định hướng thực hiện chính sách tổ chức trong vòng 1 ngày với khoảng 100 đại biểu. Kết quả trực tiếp: Các định hướng cụ thể đối với công tác cải cách pháp luật, cải cách tư pháp theo văn kiện Đại hội XI. Yếu tố bình đẳng giới: Hội nghị JPP có có tỷ lệ đại biểu nữ hợp lý.	Vụ HTQT, Nhóm chuyên gia thường trực	Hà Nội				II	20 ngày cho 2 chuyên gia quốc tế, 30 ngày cho 6 chuyên gia Việt Nam	

32	Act. 8.3. Hội nghị tập huấn về chế độ tài chính, thuế của Chương trình đối tác tư pháp	Đầu vào: 16 ngày cho 4 chuyên gia trong nước. Hậu cần chuẩn bị và tổ chức tập huấn. hình thức hoạt động: 01 hội nghị tập huấn trong vòng 2 ngày với khoảng 30 người tham gia. Kết quả trực tiếp: Nâng cao năng lực xử lý các thủ tục về thuế và tài chính của các cán bộ dự án trong Hợp phần 1 của JPP. Yếu tố bình đẳng giới: Hội nghị có có tỷ lệ đại biểu nữ hợp lý.	Vụ HTQT, Nhóm chuyên gia thường trực	Hà Nội					II - III	16 ngày chuyên gia trong nước	70.200.000
33	Act. 8.4. Hội nghị tập huấn về lập báo cáo tiến độ và báo cáo tài chính trong Hợp phần 1, JPP	Đầu vào: Hậu cần chuẩn bị và tổ chức tập huấn. hình thức hoạt động: 01 hội nghị tập huấn trong vòng 2 ngày với khoảng 30 người tham gia. Kết quả trực tiếp: Nâng cao năng lực làm báo cáo tiến độ và báo cáo tài chính của các cán bộ dự án trong Hợp phần 1, JPP. Yếu tố bình đẳng giới: Hội nghị có có tỷ lệ đại biểu nữ hợp lý.	Vụ HTQT, Nhóm chuyên gia thường trực	Hà Nội					II		

34	Act. 8.5. Hội nghị tập huấn về công tác M & E cho cán bộ dự án trong Hợp phần 1, JPP	Đầu vào: 8 ngày cho 1 chuyên gia quốc tế. 12 ngày cho 2 chuyên gia trong nước. Hậu cần chuẩn bị và tổ chức tập huấn. hình thức hoạt động: 01 hội nghị tập huấn trong vòng 2 ngày với khoảng 30 người tham gia. Kết quả trực tiếp: Nâng cao năng lực trong công tác theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động của các cán bộ dự án trong Hợp phần 1 của JPP. Yếu tố bình đẳng giới: Hội nghị có có tỷ lệ đại biểu nữ hợp lý.	Vụ HTQT, Nhóm chuyên gia thường trực	Hà Nội					III	8 ngày chuyên gia quốc tế 12 ngày chuyên gia trong nước	
35	Act. 8.6. Nghiên cứu, khảo sát sơ kết 3 năm thực hiện Nghị định 78/2008 về quản lý hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật; cơ chế thông tin với các đơn vị cơ sở.	Đầu vào: 30 ngày cho 2 chuyên gia trong nước. Chi phí đi lại, công tác phí (Có thể giao cho công ty dịch vụ). Hình thức hoạt động: Nghiên cứu, khảo sát sơ kết 3 năm thực nghiệm Nghị định 78/2008.. Kết quả trực tiếp: Hoàn thiện công tác thực thi Nghị định 78/2008 hoặc đề xuất sửa đổi nếu cần thiết. Yếu tố bình đẳng giới: đưa vào nội dung khảo sát.	Vụ HTQT, Nhóm chuyên gia thường trực	Hà Nội, TPHCM và một số nơi khác (nếu cần)					II - III	30 ngày chuyên gia trong nước	

36	Act. 8.7. Hội thảo sơ kết 3 năm thực hiện Nghị định 78/2008 về quản lý hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật; cơ chế thông tin với các đơn vị cơ sở.	Đầu vào: 2 chuyên gia của Act. 8.6. 24 ngày cho 6 chuyên gia trong nước. Hậu cần chuẩn bị và tổ chức hội thảo. Hình thức hoạt động: 02 Hội thảo sơ kết trong 1 ngày với 100 người tham gia. Kết quả trực tiếp: Hoàn thiện công tác thực thi Nghị định 78/2008 hoặc đề xuất sửa đổi nếu cần thiết. Yếu tố bình đẳng giới: Hội thảo có tỷ lệ đại biểu nữ hợp lý	Vụ HTQT, Nhóm chuyên gia thường trực	Hà Nội					II-III	24 ngày chuyên gia trong nước	300.000.000
----	---	---	---	--------	--	--	--	--	--------	-------------------------------	-------------

37	Act. 8.8. Hội thảo về cách tiếp cận và phương pháp lồng ghép giới vào các hoạt động của Chương trình Đối tác tư pháp	Đầu vào: Hỗ trợ của chuyên gia quốc tế và Việt Nam cho việc chuẩn bị và tổ chức Hội thảo (10 ngày làm việc của chuyên gia quốc tế và 10 ngày làm việc của chuyên gia trong nước). Hậu cần chuẩn bị và tổ chức hội thảo. Hình thức hoạt động: 01 Hội thảo tiến hành trong 2 ngày với 40 người tham gia. Kết quả trực tiếp: Đồng thuận về cách tiếp cận và chiến lược lồng ghép giới vào các hoạt động của JPP; Đề xuất nội dung của Chiến lược; xác định người soạn thảo/xây dựng chiến lược với các cơ quan đối tác; xác định cơ chế theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện chiến lược, tác động của các hoạt động tới vấn đề bình đẳng giới. Yếu tố bình đẳng giới: Hội thảo có tỷ lệ đại biểu nữ hợp lý	Vụ HTQT, Nhóm chuyên gia thường trực	Hà Nội					III	(10 ngày làm việc của chuyên gia quốc tế và 10 ngày làm việc của chuyên gia trong nước)	150.000.000
Tổng cộng: (65 ngày chuyên gia nước ngoài, 386 ngày chuyên gia trong nước)											11.503.867.000
	Dự phòng (5%)										575.193.350
TỔNG NGÂN SÁCH NĂM (Cả dự phòng)											12.079.060.350

NHÀ TÀI TRỢ PHÊ CHUẨN
 Bà Lis. Rosenholm

BỘ TƯ PHÁP PHÊ CHUẨN
 PGS. TS. Hoàng Thế Liên

(Đã ký)

**Tham tán, Phó Đại sứ quán
Đồng trưởng ban**

Ngày 29 tháng 3 năm 2011

(Đã ký)

**Thứ trưởng thường trực Bộ Tư pháp
Đồng trưởng ban**

Ngày 22 tháng 3 năm 2011